

Tuần 1- Tiết 1

NS: 5/9/25

Lớp dạy: 12/10

CHUYÊN ĐỀ 1: LỊCH SỬ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM (T1)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Giải thích được khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo.
- Liệt kê được các tín ngưỡng ở Việt Nam; chỉ ra được một số nét chính của các tín ngưỡng thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan thực tế ở địa phương.
- Phân tích được những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống xã hội Việt Nam; chỉ ra được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống văn hoá - xã hội thông qua trải nghiệm thực tế, tham quan chùa chiền ở địa phương; nêu được những biểu hiện của Cơ Đốc giáo, Đạo giáo trong đời sống văn hoá - xã hội.
- Nêu được một số nét chính về một số tôn giáo khác.
- Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử , trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Vận dụng: Biết đề cao, phát huy các biểu hiện tích cực của các tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống văn hoá - xã hội Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

Chăm học: Rèn luyện tinh hiếu học và tinh thần tự học.

Nhân ái: Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.
- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều
- Tài liệu tham khảo, tư liệu về các hoạt động tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
- Tranh ảnh, phim về hoạt động của các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong sách chuyên đề (SCĐ), sưu tầm tư liệu liên quan đến các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

- a. **Mục tiêu:** Khởi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học
- b. **Nội dung :** Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài.
- c. **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi



? Các hình ảnh trên đang nói đến hiện tượng nào trong đời sống?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, dẫn vào nội dung mới.

Hoàn thành năm 1899, phương đình công trình mặt tiền Nhà thờ Chính toà Phát Diệm gợi lên hình ảnh về những mái đình, mái chùa truyền thống hơn là một nhà thờ Công giáo điển hình. Kiểu kiến trúc độc đáo này thể hiện sự kết hợp của văn hoá phương Đông và văn hoá phương Tây, giữa Công giáo với các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống ở Việt Nam.

Vậy tín ngưỡng, tôn giáo là gì? Ở Việt Nam có những tín ngưỡng, tôn giáo nào? Các tín ngưỡng, tôn giáo này có những nét chính gì và biểu hiện như thế nào trong đời sống văn hoá - xã hội? Chúng ta cùng tìm hiểu trong chuyên đề hôm nay.



Hình 1. Phương đình Nhà thờ chính toà Phát Diệm
(huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Khái lược về tín ngưỡng và tôn giáo

a. **Mục tiêu:** Giải thích được khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo.

b. **Nội dung :** Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi sau: ? Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau			I. Khái lược về tín ngưỡng và tôn giáo 1. Khái niệm tín ngưỡng - Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống. 2. Khái niệm tôn giáo Tôn giáo là niềm tin của con người vào các thế lực siêu nhiên, với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lí, giáo luật,
Mục	Tín ngưỡng	Tôn giáo	
Khái niệm			
Giống nhau			
Khác nhau			
Nhiệm vụ 2: Bài tập Bài tập 1 GV đưa ra các hình ảnh và yêu cầu HS xác định tên tín ngưỡng thông qua trò chơi Ai nhanh hơn. HS nào trả lời nhanh nhất sẽ được gọi- trả lời đúng sẽ nhận được phần thưởng (điểm cộng) Đây là tín ngưỡng nào?			



Thờ Mẫu



Thờ Quốc Tổ Hùng Vương



Thờ cúng tổ tiên



Thờ Thành Hoàng



Thờ anh hùng dân tộc



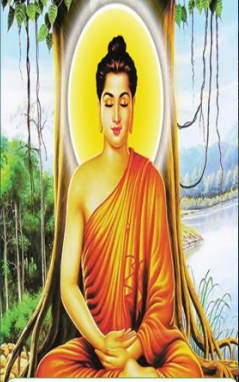
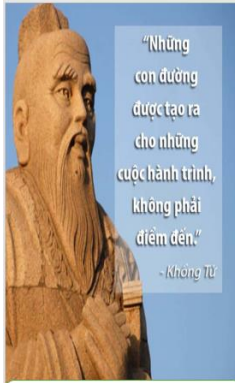
Thờ anh hùng dân tộc

Bài tập 2

GV đưa ra các hình ảnh và yêu cầu HS xác định các tôn giáo thông qua trò chơi Ai thông minh hơn HS lớp 5. HS nào trả lời nhanh nhất sẽ được gọi- trả lời đúng sẽ nhận được phần thưởng (điểm cộng)

Nhìn hình ảnh và cho biết tôn giáo đang được nhắc tới?

lễ nghi và tổ chức, được lưu truyền trong một cộng đồng cư dân của một quốc gia hoặc trên toàn thế giới.

 Thiên Chúa giáo  Phật giáo  Hồi giáo								
 "Những con đường được tạo ra cho những cuộc hành trình, không phải điểm đến." - Khổng Tử Nho giáo  Đạo giáo  Đạo Cao Đài								
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.								
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi								
Sản phẩm dự kiến <table><tr><th>Mục</th><th>Tín ngưỡng</th><th>Tôn giáo</th></tr><tr><td>Khái niệm</td><td>Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống.</td><td>Tôn giáo là niềm tin của con người vào các thể lực siêu nhiên, với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lí, giáo luật, lễ nghi và tổ chức, được lưu truyền trong</td></tr></table>			Mục	Tín ngưỡng	Tôn giáo	Khái niệm	Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống.	Tôn giáo là niềm tin của con người vào các thể lực siêu nhiên, với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lí, giáo luật, lễ nghi và tổ chức, được lưu truyền trong
Mục	Tín ngưỡng	Tôn giáo						
Khái niệm	Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống.	Tôn giáo là niềm tin của con người vào các thể lực siêu nhiên, với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lí, giáo luật, lễ nghi và tổ chức, được lưu truyền trong						

		một cộng đồng cư dân của một quốc gia hoặc trên toàn thế giới.	
Giống nhau	- Điều thể hiện niềm tin của con người về một thế giới siêu thực, siêu tự nhiên. - Cả hai đều giúp điều chỉnh hành vi ứng xử giữa các cá thể trong cộng đồng, hướng con người đến chân - thiện - mỹ.		
Khác nhau	- Có tính dân tộc và dân gian nhiều hơn tôn giáo. - Tín ngưỡng không có người sáng lập cũng như không có một hệ thống giáo lí. - Tín ngưỡng hình thành một cộng đồng mở (sẵn sàng tiếp nhận mọi người, mỗi người có thể theo nhiều tín ngưỡng cùng một lúc).	- Tôn giáo mang tính quốc tế nhiều hơn - Tôn giáo có một hệ thống giáo lí (kinh kệ, lời răn của người sáng lập), giáo luật, giáo đoàn, giáo sĩ hành đạo chặt chẽ - Tôn giáo hình thành một cộng đồng khép kín hơn tín ngưỡng (một người chỉ theo một tôn giáo trong cùng thời điểm).	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV cho HS xem video về sự khác nhau giữa tín ngưỡng và tôn giáo.			

II. Một số tín ngưỡng ở Việt Nam

a. Mục tiêu: - Liệt kê được các tín ngưỡng ở Việt Nam; (Thờ cúng tổ tiên) chỉ ra được một số nét chính của các tín ngưỡng thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan thực tế ở địa phương.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm

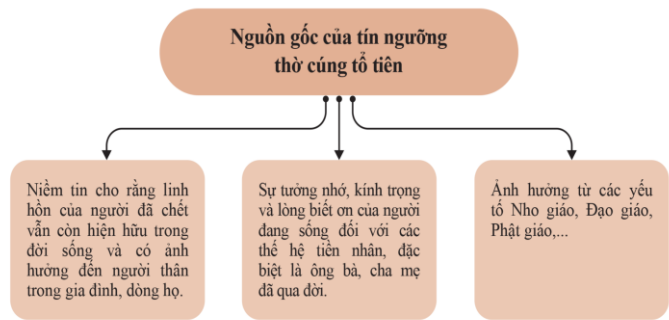
trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến												
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Thờ cúng tổ tiên GV yêu cầu HS hoạt động nhóm và trả lời các câu hỏi sau: ? Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau		II. Một số tín ngưỡng ở Việt Nam 1. Thờ cúng tổ tiên a. Nguồn gốc Thờ cúng tổ tiên là tín ngưỡng xuất hiện từ xa xưa và tồn tại ở nhiều nơi trên thế giới. Ở Việt Nam, thờ cúng tổ tiên là tín ngưỡng quan trọng và phổ biến nhất. b. Biểu hiện - Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên biểu hiện chủ yếu ở việc lập bàn thờ và hoạt động cúng lễ, giỗ. - Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên còn gắn với một số hoạt động khác như xây dựng nhà thờ họ, chung ruộng hương hỏa, tảo mộ,...												
<table><tr><th>Mục</th><th>Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên</th></tr><tr><td>Khái niệm</td><td></td></tr><tr><td>Nguồn gốc</td><td></td></tr><tr><td>Phạm vi thực hành tín ngưỡng</td><td></td></tr><tr><td>Thời gian và cách thức thực hành tín ngưỡng</td><td></td></tr><tr><td>Ý nghĩa</td><td></td></tr></table>	Mục	Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên	Khái niệm		Nguồn gốc		Phạm vi thực hành tín ngưỡng		Thời gian và cách thức thực hành tín ngưỡng		Ý nghĩa			
Mục	Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên													
Khái niệm														
Nguồn gốc														
Phạm vi thực hành tín ngưỡng														
Thời gian và cách thức thực hành tín ngưỡng														
Ý nghĩa														
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Gv cung cấp thông tin tư liệu														
														
Thờ cúng tổ tiên chính là toàn bộ các hình thức lễ nghi, cúng bái nhằm thể hiện tấm lòng thành kính, đạo lý uống nước nhớ nguồn, biết ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã sinh thành và gây dựng nên cuộc sống cho con cháu – những người thuộc														

thế hệ đầu tiên của một dòng họ, với ông bà, cha mẹ đã qua đời.



Hình 2. Nguồn gốc của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên biểu hiện chủ yếu ở việc lập bàn thờ và hoạt động cúng lễ, giỗ.



Bàn thờ tổ tiên theo truyền thống được đặt ở vị trí trang trọng nhất trong nhà, gồm có ngai thờ, bài vị (hoặc thần chủ), bát hương, đĩa đèn, bình hoa, mâm hoa quả,...



Hoạt động cúng lễ được tiến hành vào ngày mùng một, ngày rằm, ngày tết truyền thống và những dịp khác, tùy theo niềm tin hoặc nhu cầu tâm linh của gia chủ.



Giỗ là nghi thức quan trọng trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, để tưởng nhớ ngày người thân qua đời theo âm lịch. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên còn gắn với một số hoạt động khác như xây dựng nhà thờ họ, chung ruộng hương hoá, tảo mộ,...



Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Dự kiến sản phẩm

Mục	Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên
Khái niệm	là tín ngưỡng xuất hiện từ xa xưa và tồn tại ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là ở một số nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á
Nguồn gốc	Là sự phản ánh niềm tin về mối quan hệ giữa người đang sống với người đã khuất.
Phạm vi thực hành tín ngưỡng	Trong gia đình, dòng họ
Thời gian và cách thức thực hành tín ngưỡng	Tổ chức vào ngày mất (kị nhật) của ông bà, cha mẹ; những ngày sóc, vọng (mùng một và rằm); lễ, tết, những sự kiện quan trọng của gia đình (cưới, hỏi, dựng nhà,...).

Ý nghĩa	Là dịp để mọi thành viên trong gia đình sum họp, tưởng nhớ người đã khuất và giáo dục đạo đức cho các thế hệ con cháu.	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức
- b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi “Hái táo”

Mỗi nhóm sẽ thảo luận và trả lời câu hỏi vào bảng nhóm, Nhóm nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ hái được 1 quả táo. Kết thúc trò chơi nhóm nào có nhiều táo nhất sẽ giành chiến thắng.



Câu 1: Thắp hương thờ cúng tổ tiên được gọi là?

- A. Tín ngưỡng.
- B. Tôn giáo.
- C. Mê tín dị đoan.
- D. Truyền giáo

Câu 2: Vào dịp tháng Giêng các gia đình thường đi xem bói, việc làm đó là?

- A. Tín ngưỡng.
- B. Tôn giáo
- C. Mê tín dị đoan.
- D. Công giáo.

Câu 3: Mừng năm mười bốn hai ba/Đi chơi cũng thiệt hưởng là đi buôn nói về yếu tố nào?

- A. Tôn giáo.
- B. Mê tín dị đoan.
- C. Truyền giáo.
- D. Tín ngưỡng.

Câu 4: Hình thức tín ngưỡng có hệ thống tổ chức, với những quan niệm, giáo lí thể hiện rõ sự tín ngưỡng, sùng bái thần linh và những hình thức lễ nghi thể hiện sự sùng bái ấy được gọi là?

- A. Tín ngưỡng.
- B. Tôn giáo.
- C. Mê tín dị đoan.
- D. Truyền giáo.

Câu 5: Hành vi nào sau đây thể hiện mê tín dị đoan?

- A. Đi lễ chùa
- B. Thắp hương trên bàn thờ tổ tiên
- C. Đi lễ nhà thờ
- D. Chữa bệnh bằng phù phép

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	C	D	B	D

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : **Em hãy đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho bạn bè quốc tế về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở nước ta**

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....
Tuần 2- Tiết 2

NS: 7/9/25

CHUYÊN ĐỀ 1: LỊCH SỬ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM (T2)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Giải thích được khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo.
- Liệt kê được các tín ngưỡng ở Việt Nam; chỉ ra được một số nét chính của các tín ngưỡng thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan thực tế ở địa phương.
- Phân tích được những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống xã hội Việt Nam; chỉ ra được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống văn hoá - xã hội thông qua trải nghiệm thực tế, tham quan chùa chiền ở địa phương; nêu được những biểu hiện của Cơ Đốc giáo, Đạo giáo trong đời sống văn hoá - xã hội.
- Nêu được một số nét chính về một số tôn giáo khác.
- Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử , trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Vận dụng: Biết đề cao, phát huy các biểu hiện tích cực của các tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống văn hoá - xã hội Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

Chăm học: Rèn luyện tinh hiếu học và tinh thần tự học.

Nhân ái: Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.
- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều
- Tài liệu tham khảo, tư liệu về các hoạt động tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
- Tranh ảnh, phim về hoạt động của các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong sách chuyên đề (SCĐ), sưu tầm tư liệu liên quan đến các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học

b. Nội dung : Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS điền từ còn thiếu vào dấu 3 chấm

Dù ai đi ... về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mừng ... tháng ...

Dù ai ... gần xa

Nhớ ngày giỗ Tổ tháng 3 mừng 10

? Câu ca dao trên đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, dẫn vào nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Một số tín ngưỡng ở Việt Nam

- a. Mục tiêu:** - Liệt kê được các tín ngưỡng ở Việt Nam; (Thờ Quốc tổ Hùng Vương, Tín ngưỡng thờ mẫu) chỉ ra được một số nét chính của các tín ngưỡng thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan thực tế ở địa phương.
- b. Nội dung :** Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến												
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1a: Thờ Quốc tổ Hùng Vương GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau		II. Một số tín ngưỡng ở Việt Nam 2. Thờ Quốc tổ Hùng Vương a) Nguồn gốc Bắt nguồn từ sự tưởng nhớ và biết ơn các Vua Hùng, là những người đứng đầu nhà nước Văn Lang - nhà nước đầu tiên của người Việt.												
<table><tr><th>Mục</th><th>Tín ngưỡng thờ quốc tổ Hùng Vương</th></tr><tr><td>Nguồn gốc</td><td></td></tr><tr><td>Phạm vi</td><td></td></tr><tr><td>Thời gian thực hành tín ngưỡng</td><td></td></tr><tr><td>Ý nghĩa</td><td></td></tr><tr><td>Biểu hiện</td><td></td></tr></table>	Mục	Tín ngưỡng thờ quốc tổ Hùng Vương	Nguồn gốc		Phạm vi		Thời gian thực hành tín ngưỡng		Ý nghĩa		Biểu hiện			b) Biểu hiện Ở các hoạt động thờ cúng các Vua Hùng và hướng về ngày giỗ Tổ, với lễ hội Đền Hùng (Phú Thọ) được tổ chức trên quy mô lớn.
Mục	Tín ngưỡng thờ quốc tổ Hùng Vương													
Nguồn gốc														
Phạm vi														
Thời gian thực hành tín ngưỡng														
Ý nghĩa														
Biểu hiện														
Nhiệm vụ 1b: Bài tập GV mời HS tham gia trò chơi: Ai thông minh hơn HS lớp 5. HS trả lời cá nhân, dơ tay trả lời khi có đáp án. Câu 1: Đền Hùng nằm ở tỉnh nào? A. Phú Thọ. B. Yên Bái. C. Hòa Bình D. Tuyên Quang Câu 2: Sau khi lên làm vua, Vua Hùng đặt tên nước là? A. Việt Nam B. Âu Lạc C. Đại Ngu D. Văn Lang Câu 3: Loại bánh mang biểu tượng của ngày giỗ Tổ là?		3. Thờ mẫu a) Nguồn gốc - Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam có nguồn gốc bản địa lâu đời từ tín ngưỡng thờ nữ thần, lấy việc tôn thờ tính nữ, Mẫu (Mẹ) với các quyền năng sinh sôi, bảo trợ và che chở cho con người												

A. Bánh gai, bánh tổ
B. Bánh giò, bánh tiêu
C. Bánh tét, bánh bò.
D. Bánh chưng, bánh dày.

Câu 4: Theo truyền thuyết, Sơn Tinh là con rể của ai?
A. Hùng Vương thứ XVII
B. Hùng Vương thứ XVIII
C. Hùng Vương thứ XIX
D. Hùng Vương thứ XX

Câu 5: Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương thể hiện truyền thống gì của người Việt Nam?
A. Làm lễ hội văn hóa
B. Tôn vinh Vua Hùng
C. Dựng nước và giữ nước
D. Uống nước nhớ nguồn

Nhiệm vụ 2: Thờ mẫu
Lớp chia thành 4 nhóm: Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau

Mục	Tín ngưỡng thờ mẫu
Nguồn gốc	
Phạm vi	
Các loại hình	
Ý nghĩa	

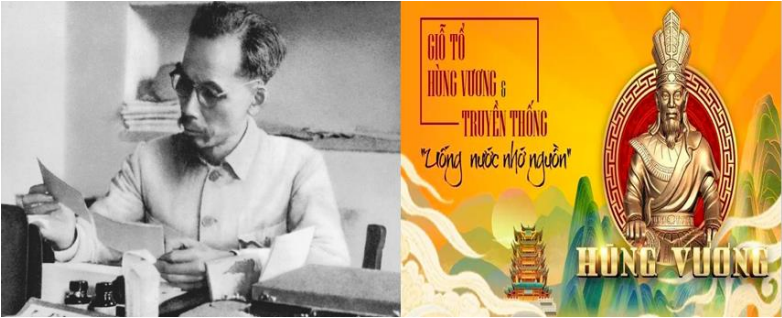
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập
- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
GV cung cấp thông tin tư liệu
Nv1

b) Biểu hiện
- Tín ngưỡng thờ Mẫu phản ánh rất đậm nét những đặc trưng của văn hoá nông nghiệp lúa nước: tôn trọng và gắn bó mật thiết với thiên nhiên.



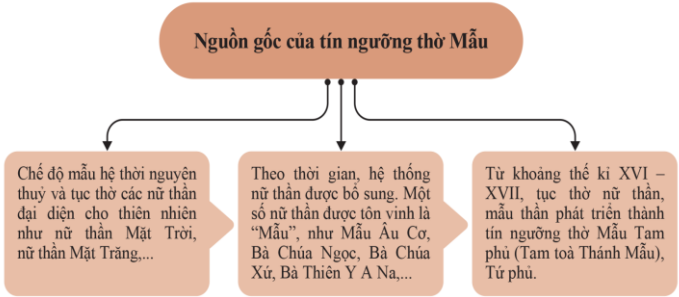


Ngày 18-2-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 22c NV/CC, trong đó có nội dung cho phép công chức nghỉ ngày 10 tháng 3 âm lịch hằng năm để tổ chức các hoạt động giỗ Tổ Hùng Vương.



NV 2

Thờ Mẫu là tín ngưỡng dân gian xuất hiện từ rất sớm trong đời sống văn hoá truyền thống của người Việt.



Hình 5. Nguồn gốc của tín ngưỡng thờ Mẫu

Đối tượng thờ cúng của tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam gồm nhiều vị thần khác nhau.



Hình 6. Tam toà Thánh Mẫu (tranh dân gian Hàng Trống)

Khi phát triển thành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, đối tượng thờ cúng chủ yếu là Ngọc hoàng, Tam toà Thánh Mẫu, Ngũ vị Tôn quan, các vị Châu Bà, các ông Hoàng, các Cô, các Cậu Quận,... Việc thờ cúng của tín ngưỡng thờ Mẫu chịu ảnh hưởng của Đạo giáo, gắn liền với mong muốn cầu tài, lộc, sức khỏe



Ở Trung Bộ và Nam Bộ, gắn liền với tục thờ Mẫu và thờ Nữ thần còn có hình thức diễn xướng Múa bóng (múa dâng lễ trong các nghi lễ) và Hát bóng rỗi, thường được tổ chức tại các đền.



Hào đồng, hay còn gọi là hầu bóng, đồng bóng, là một nghi lễ trong hoạt động tín ngưỡng dân gian và tôn giáo thờ nữ thần mẹ Đạo Mẫu dòng Shaman giáo của nhiều dân tộc, trong đó có tín ngưỡng dân gian Việt Nam.



GV cho HS xem thêm các video về tín ngưỡng thờ mẫu và tín ngưỡng thờ quốc tổ Hùng Vương

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1a

Mục	Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên
Nguồn gốc	Từ sự tưởng nhớ và biết ơn các Vua Hùng, là những người đứng đầu nhà nước Văn Lang - nhà nước đầu tiên của người Việt.
Phạm vi thực hành tín ngưỡng	Cả nước
Thời gian thực hành tín ngưỡng	Tổ chức vào ngày Mười tháng Ba âm lịch hằng năm với đại lễ quốc gia ở Khu di tích Đền Hùng (Việt Trì, Phú Thọ) và ở tại các địa phương có đền thờ các Vua Hùng
Ý nghĩa	Thể hiện giá trị đạo đức truyền thống tưởng nhớ công lao dựng nước của các vua Hùng và tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết dân tộc.
Biểu hiện	ở hoạt động thờ cúng các Vua Hùng và hướng về ngày giỗ Tổ, với lễ hội Đền Hùng (Phú Thọ) được tổ chức trên quy mô lớn.

Nhiệm vụ 1b

CH	1	2	3	4	5
ĐA	A	D	D	B	D

Nhiệm vụ 2

Mục	Tín ngưỡng thờ mẫu
Nguồn gốc	Chế độ mẫu hệ thời nguyên thủy và tục thờ các nữ thần đại diện cho thiên nhiên như nữ thần Mặt Trời, nữ thần Mặt Trăng,...
Phạm vi	Cả nước
Các loại hình	Hệ thống nghi lễ và lễ hội trong tín ngưỡng thờ Mẫu rất đa dạng và có nhiều nét đặc sắc. Trong đó nổi bật là nghi lễ Hầu bóng (lên đồng) và hệ thống lễ hội “Tháng Tám giỗ Cha”, “Tháng Ba giỗ Mẹ"

Ý nghĩa	Mang đậm tính nhân văn, tính dân tộc, góp phần phát huy tinh thần đoàn kết chống thiên tai và ngoại xâm trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam.	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

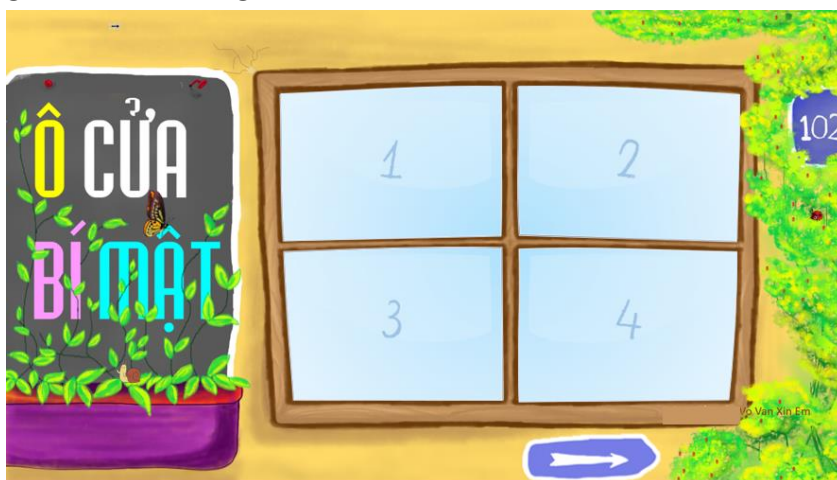
HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức
- b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi “Ô cửa bí mật”

Mỗi nhóm sẽ thảo luận và trả lời câu hỏi vào bảng nhóm, Nhóm nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ giành chiến thắng.



Câu hỏi số 1: Giỗ tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày

- A. 10/3 âm lịch hàng năm
- B. 10/3 dương lịch hàng năm
- C. 10/5 âm lịch hàng năm
- D. 10/6 dương lịch hàng năm

Câu hỏi số 2 : Tín ngưỡng thờ mẫu phản ánh đậm nét đặc trưng của văn hóa gì ở nước ta

- A. Công nghiệp
- B. Thủ công nghiệp
- C. Nông nghiệp
- D. Thương nghiệp

Câu hỏi số 3: Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam có nguồn gốc bản địa lâu đời từ tín ngưỡng thờ..?

- A. Nữ thần
- B. Động vật
- C. Nam thần
- D. Thực vật

Câu hỏi số 4: Người lao động được nghỉ ngày Giỗ tổ Hùng Vương từ năm nào?

- A. 2004
- B. 2006
- C. 2005
- D. 2007

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	C	A	D

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : **Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về nghi thức hầu đồng cho bạn bè thế giới biết tới.**

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 3- Tiết 3

NS: 9/9/25

CHUYÊN ĐỀ 1: LỊCH SỬ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM (T3)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Giải thích được khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo.
- Liệt kê được các tín ngưỡng ở Việt Nam; chỉ ra được một số nét chính của các tín ngưỡng thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan thực tế ở địa phương.
- Phân tích được những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống xã hội Việt Nam; chỉ ra được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống văn hoá - xã hội thông qua trải nghiệm thực tế, tham quan chùa chiền ở địa phương; nêu được những biểu hiện của Cơ Đốc giáo, Đạo giáo trong đời sống văn hoá - xã hội.
- Nêu được một số nét chính về một số tôn giáo khác.
- Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Vận dụng: Biết đề cao, phát huy các biểu hiện tích cực của các tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống văn hoá - xã hội Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

Chăm học: Rèn luyện tinh hiếu học và tinh thần tự học.

Nhân ái: Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.
- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều
- Tài liệu tham khảo, tư liệu về các hoạt động tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
- Tranh ảnh, phim về hoạt động của các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong sách chuyên đề (SCĐ), sưu tầm tư liệu liên quan đến các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khởi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học

b. Nội dung : Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS tham gia trò chơi theo nhóm

Liệt kê tên 5 anh hùng dân tộc trong lịch sử Việt Nam mà em biết?

Nhóm nào nhanh và đúng nhất sẽ giành được điểm cộng

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm





Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, dẫn vào nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Một số tín ngưỡng ở Việt Nam

- a. Mục tiêu:** - Liệt kê được các tín ngưỡng ở Việt Nam; (Thờ thành hoàng, Thờ anh hùng dân tộc) chỉ ra được một số nét chính của các tín ngưỡng thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan thực tế ở địa phương.
- b. Nội dung :** Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Thờ Thành hoàng GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau		II. Một số tín ngưỡng ở Việt Nam 4. Thờ Thành hoàng a) Nguồn gốc Tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Việt Nam có nguồn gốc từ tục thờ thổ thần (thần bản địa) ở các làng xóm b) Biểu hiện - Đối tượng thờ cúng của tín ngưỡng thờ Thành hoàng rất đa dạng. Địa điểm thờ Thành hoàng là đình làng - Hoạt động thờ cúng Thành hoàng được thực
Mục	Tín ngưỡng thờ Thành hoàng	
Nguồn gốc		
Địa điểm thờ cúng		
Đối tượng thờ cúng		
Ý nghĩa		
Nhiệm vụ 2: Thờ anh hùng dân tộc Lớp chia thành 4 nhóm: Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau		
Mục	Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc	
Nguồn gốc		

Đối tượng thời cúng	
Cơ sở thờ tự	
Thực hành nghi lễ	
Ý nghĩa	

Nhiệm vụ 3: Bài tập

GV tổ chức trò chơi: Lịch sử tôi yêu

HS chơi theo nhóm, nhìn hình bắt chữ, nhóm nào trả lời nhanh và đúng sẽ có điểm cộng



Đây là ai nào?

LÊ LỢI



ĐÂY LÀ ANH HÙNG NÀO ?

HAI BÀ TRƯNG



ĐÂY LÀ ANH HÙNG NÀO ?

LÝ BÍ

hiện vào nhiều dịp trong năm.

5. Thờ anh hùng dân tộc

a) Nguồn gốc

Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc xuất phát từ sự tưởng nhớ và biết ơn những người có công lao đối với cộng đồng, đất nước

b) Biểu hiện

- Biểu hiện chủ yếu của tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc là xây dựng cơ sở thờ tự, thực hiện thờ cúng, tổ chức lễ hội.



ĐÂY LÀ ANH HÙNG NÀO ? HỒ CHÍ MINH Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV cung cấp thông tin tư liệu Nhiệm vụ 1 "Thành hoàng" là từ gốc Hán. Theo nghĩa ban đầu, “thành” là cái thành, “hoàng” là cái hào đào sâu bao quanh thành. Về sau, Thành hoàng trở thành từ chỉ vị thần được cho là bảo trợ thành trì, đô thị ở Trung Hoa. Khi du nhập vào Việt Nam, Thành hoàng được coi là vị thần bảo vệ làng xã.	
--	--

Bảng 3. Các vị thần, nhân vật được thờ làm Thành hoàng ở Việt Nam			
Nhiên thần	Nhân thần		
Các vị thần có nguồn gốc tự nhiên (núi, sông, đá,...).	Anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá, người có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, phát triển văn hoá,...	Tổ nghề (người có công truyền dạy cho dân làng một nghề thủ công nào đó),...	Các nhân vật khác (người có công khai phá lập làng hoặc từ nơi khác đến nhưng hiển linh giúp làng,...).
Thần núi Tân Viên, thần Bạch Thạch, thần Tam Điệp Sơn,...	Bà Trưng, Bà Triệu, Dương Đình Nghệ, Tô Hiến Thành, Nguyễn Trung Ngạn,...	Hứa Vĩnh Kiểu (tổ nghề làng gốm Bát Tràng, Phù Lãng), Nguyễn Công Truyền (tổ nghề đúc đồng làng Đại Bái),...	Thoại Ngọc Hầu (có công khai phá vùng đất An Giang); Nguyễn Tào (có công lập làng Thuỷ Lạc, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình),...

Thành hoàng có thể là nhiên thần hoặc nhân thần, được người dân thờ trong đình, đền, miếu,... Thần điện trong miếu thường là một bệ thờ để đặt lư hương, đèn, bình hoa. Thần điện trong các đình, đền bài trí trang trọng hơn với khám thờ, hai bên đặt Tả ban, Hữu ban, Tiền hiền, Hậu hiền thờ những vị thần linh phối hưởng.



Đình làng Đình Bảng

Đình làng Đình Bảng (tên Nôm là đình Báng) thuộc làng Đình Bảng (thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Đình được xây dựng từ năm 1700 đến năm 1736, thờ các vị Thành hoàng gồm Cao Sơn Đại vương (thần Núi), Thuỷ Bá Đại vương (thần Nước) và Bách Lệ Đại vương (thần Đất), đồng thời thờ 6 vị có công lập lại làng thế kỉ XV. Đình làng Đình Bảng được coi là một trong những ngôi đình cổ có kiến trúc đẹp nhất còn tồn tại đến ngày nay.

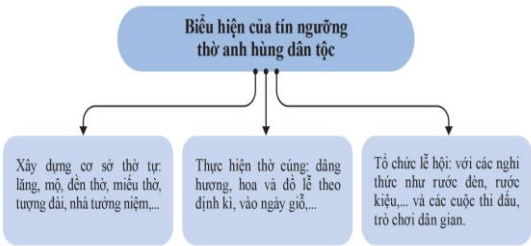
Nhiệm vụ 2

Tín ngưỡng thờ các anh hùng dân tộc được thực hiện dưới nhiều hình thức như lập đền thờ, miếu thờ, tượng đài, khu tưởng niệm, lập bia ghi công đức,... Đối tượng được thờ trong tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc như: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Trương Định, Nguyễn Trung Trực,...



Nghi thức thờ cúng anh hùng dân tộc được tổ chức ở cấp độ quốc gia hoặc địa phương, bao gồm phần lễ và phần hội. Phần lễ diễn ra vào ngày giỗ của các vị anh hùng hoặc vào tiết xuân, thu hằng năm với nghi thức rước kiệu, dâng hương, tế cáo. Phần hội gồm nhiều sinh hoạt cộng đồng như diễn xướng, thi đấu võ, vật, các trò chơi dân gian,...

Biểu hiện chủ yếu của tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc là xây dựng cơ sở thờ tự, thực hiện thờ cúng, tổ chức lễ hội.



Hình 11. Biểu hiện của tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc

GV cho HS xem thêm các video về tín ngưỡng anh hùng dân tộc và tín ngưỡng thờ Thành hoàng

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

Mục	Tín ngưỡng thờ Thành hoàng
Nguồn gốc	Từ tục thờ thổ thần (thần bản địa) ở các làng xóm. Trong quá trình phát triển, việc thờ thổ thần từng bước được thay thế bằng thờ Thành hoàng.
Địa điểm thờ cúng	Địa điểm thờ Thành hoàng là đình làng

Đối tượng thờ cúng	Thờ Thành hoàng rất đa dạng, gồm Thành hoàng là thiên thần (thần Mây, thần Mưa, thần Sấm, thần Chớp,...); Thành hoàng là nhiên thần (thần Nước, thần Đất, thần Núi,...); Thành hoàng là nhân thần (nhân vật lịch sử, danh nhân, người lập làng,...).
Ý nghĩa	Thể hiện đạo lí “uống nước nhớ nguồn, mong muốn được bảo vệ và được trường tồn của người dân trong các làng, xã.

Nhiệm vụ 2

Mục	Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc
Nguồn gốc	Xuất phát từ sự tưởng nhớ và biết ơn những người có công lao đối với cộng đồng, đất nước
Đối tượng thờ cúng	Những người có đóng góp trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm, khai hoang lập làng, chữa bệnh cứu dân, dạy học, truyền nghề....
Cơ sở thờ tự	Trải dài khắp đất nước với nhiều tên gọi khác nhau như: đền, miếu, nhà thờ, khu tưởng niệm.....
Thực hành nghi lễ	Nghi lễ thờ cúng các anh hùng dân tộc thường được thực hiện vào ngày giỗ của các vị anh hùng và dịp mùa xuân, mùa thu trong năm.
Ý nghĩa	Tín ngưỡng thờ cúng anh hùng dân tộc không chỉ giúp các thế hệ sau thể hiện sự biết ơn tiền nhân mà còn giúp họ biết noi gương các bậc anh hùng trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước hiện nay.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi “Plants và Zombies”

Mỗi nhóm sẽ thảo luận và trả lời câu hỏi vào bảng nhóm, Nhóm nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ giành chiến thắng.



Câu hỏi số 1: Danh nhân nào dưới đây KHÔNG khởi xướng, tập hợp, lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ và giành lại độc lập dân tộc, thống nhất đất nước?

- A. Ngô Quyền
- B. Lý Thường Kiệt
- C. Lê Văn Hưu
- D. Trần Quốc Tuấn

Câu hỏi số 2 : Danh nhân nào sau đây đứng đầu các vương triều, chính quyền; đề ra đường lối, chính sách, lãnh đạo nhân dân xây dựng đất nước ?

- A. Tuệ Tĩnh
- B. Chu Văn An
- C. Đào Duy Từ
- D. Đinh Bộ Lĩnh

Câu hỏi số 3: Danh nhân nào sau đây có nhiều đóng góp về văn hoá, giáo dục, tạo ra những phát minh, sáng chế, sáng lập các trường phái tư tưởng,.. góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá và khoa học, kĩ thuật nước nhà.

- A. Lê Quý Đôn
- B. Đinh Bộ Lĩnh
- C. Lê Lợi .
- D. Trần Nhân Tông

Câu hỏi số 4: Danh nhân nào dưới đây khởi xướng, tập hợp, lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ và giành lại độc lập dân tộc, thống nhất đất nước?

- A. Nguyễn Trãi.
- C. Nguyễn Du
- B. Hai Bà Trưng
- D. Chu Văn An

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	C	D	A	B

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : **Sưu tầm những giai thoại về các anh hùng dân tộc mà em yêu thích trong lịch sử Việt Nam. Chia sẻ tư liệu đó cho thầy cô và bạn học**

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 4- Tiết 4

NS: 12/9/25

CHUYÊN ĐỀ 1: LỊCH SỬ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM (T4)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Giải thích được khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo.
- Liệt kê được các tín ngưỡng ở Việt Nam; chỉ ra được một số nét chính của các tín ngưỡng thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan thực tế ở địa phương.
- Phân tích được những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống xã hội Việt Nam; chỉ ra được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống văn hoá - xã hội thông qua trải nghiệm thực tế, tham quan chùa chiền ở địa phương; nêu được những biểu hiện của Cơ Đốc giáo, Đạo giáo trong đời sống văn hoá - xã hội.
- Nêu được một số nét chính về một số tôn giáo khác.
- Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử , trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Vận dụng: Biết đề cao, phát huy các biểu hiện tích cực của các tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống văn hoá - xã hội Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

Chăm học: Rèn luyện tinh hiếu học và tinh thần tự học.

Nhân ái: Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.
- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều
- Tài liệu tham khảo, tư liệu về các hoạt động tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
- Tranh ảnh, phim về hoạt động của các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong sách chuyên đề (SCĐ), sưu tầm tư liệu liên quan đến các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khởi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học

b. Nội dung : Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi
? Em hãy cho biết đây là địa danh nào?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, dẫn vào nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

III. Một số tư tưởng và tôn giáo ở Việt Nam

a. Mục tiêu: - Phân tích được những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống xã hội Việt Nam; chỉ ra được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống văn hoá - xã hội thông qua trải nghiệm thực tế, tham quan chùa chiền ở địa phương.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Nho giáo GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau		III. Một số tư tưởng và tôn giáo ở Việt Nam 1. Nho giáo a) Nguồn gốc và quá trình du nhập, phát triển Nho giáo vốn là một học thuyết chính trị, đạo đức, xã hội hình thành từ thời Tây Chu ở Trung Hoa b) Biểu hiện trong đời sống văn hoá – xã hội - Xây dựng cơ sở thờ tự (Văn miếu, Văn từ, Văn chỉ), thờ Khổng Tử, Chu Công cùng các học trò và các nhà khoa bảng, các bậc danh nho - Thực hiện lễ giáo, phép tắc giao tiếp, ứng xử trong quan hệ gia đình, xã hội.
5W1H	Câu hỏi	
What (Cái gì):	Nho giáo là gì?	
When (Khi nào):	Nho giáo được truyền bá vào nước ta từ khi nào? Trở nên thịnh đạt vào thời nào?	
Where (Ở đâu):	Nho giáo có nguồn gốc từ đâu?	
Who (Ai)	Ai là người sáng lập ra Nho giáo?	
Why (Tại sao)	Tại sao từ thời Lý, Nho giáo dần được đề cao, triều đình cho dựng Văn Miếu, đúc tượng Khổng Tử, Chu Công để thờ ở kinh thành Thăng Long.	
How (Thế nào):	Những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống văn hoá - xã hội Việt Nam hiện nay như thế nào?	
Nhiệm vụ 2: Thảo luận cặp đôi ? Em hãy lý giải 5 đức tính của người quân tử ngày xưa? Cho biết em có bao nhiêu đức tính trong số 5 đức tính đó		

? Em hãy lý giải 4 đức tính của người phụ nữ ngày xưa?
Cho biết em có bao nhiêu đức tính trong số 4 đức tính đó

CÂU HỎI CHO CÁC BẠN NAM

? Trong thời đại hiện nay, theo em một người phụ nữ nên có những đức tính nào? (gợi ý: nếu em lấy vợ thì người vợ đó nên có những đức tính gì?)

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV cung cấp thông tin tư liệu

Nhiệm vụ 1

Từ thế kỉ XV, việc xây dựng Văn miếu từng bước được mở rộng đến các đạo, trấn; Văn từ, Văn chỉ ngày càng phổ biến ở các huyện, xã.



Văn miếu Xích Đằng (Hưng Yên)

Thực hiện lễ giáo, phép tắc giao tiếp, ứng xử trong quan hệ gia đình, xã hội

Sự chi phối của Nho giáo thể hiện qua những quan điểm và nguyên tắc về “chính danh, định phận”, thực hiện các chuẩn mực về nhân, nghĩa, lễ, trí, tín nhằm duy trì tôn ti, trật tự xã hội.

Sử dụng tư tưởng Nho giáo làm một nội dung trong giáo dục, khoa cử.

Từ nửa sau thế kỉ XV, hệ thống trường lớp ở mọi cấp học đều hướng đến Nho giáo. Phần lớn đề bài trong các kì thi

đều liên quan đến Tứ Thư, Ngũ Kinh những kinh điển của Nho giáo. Nhiệm vụ 2 Người quân tử là người có đầy đủ năm đức tính, được gọi là ngũ thường: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín Nhân: Lòng yêu thương đối với muôn loài vạn vật. Lễ: Sự tôn trọng, hòa nhã trong khi cư xử với mọi người. Nghĩa: Cư xử với mọi người công bình theo lẽ phải. Trí: Sự thông biết lý lẽ, phân biệt thiện ác, đúng sai. Tín: Giữ đúng lời, đáng tin cậy. Các tiêu chuẩn cơ bản của phụ nữ theo thuyết“Tam tông, Tứ đức” của Khổng Tử Thuyết“Tam tông, Tứ đức” với các chuẩn mực: Công- Dung- Ngôn- Hạnh đây là các tiêu chuẩn cơ bản của phụ nữ, mỗi phụ nữ cần tu luyện, hoàn thiện mình. Công: nữ công, làm việc chăm chỉ, chu đáo Dung: nét mặt, trang phục gọn gàng, kín chu Ngôn: nói năng, ứng xử cẩn trọng, lịch sự Hạnh: tính nết, đạo đức tốt đẹp GV cho HS xem thêm các video về nho giáo Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Dự kiến sản phẩm	
5W1H	Câu hỏi
What (Cái gì):	Nho giáo vốn là một học thuyết chính trị, đạo đức, xã hội hình thành từ thời Tây Chu ở Trung Hoa, với vai trò quan trọng của Chu Công Đán.
When (Khi nào):	Nho giáo du nhập vào Việt Nam từ thời Bắc thuộc. Dưới thời Lý – Trần, Nho giáo từng bước phổ biến, gắn với chính sách giáo dục, khoa cử của triều đình. Từ thời Lê sơ, Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn.
Where (Ở đâu):	Nho giáo có nguồn gốc từ Trung Quốc, thế kỉ VI TCN

Who (Ai)	Khổng Phu Tử hay Khổng Tử (28 tháng 9, 551 TCN – 11 tháng 4, 479 TCN) là một triết gia kiêm chính trị gia Trung Quốc, sống vào thời Xuân Thu. Theo truyền thống, ông được xem là nhà hiền triết Trung Quốc mẫu mực nhất. Hệ thống giáo lý triết học của Khổng Tử, Nho giáo, nhấn mạnh yếu tố đạo đức của mỗi cá nhân lẫn chính quyền, tính đúng đắn trong các mối quan hệ xã hội, sự công bằng, lòng nhân ái và tính chân thành.	
Why (Tại sao)	Trong lịch sử: Nho giáo được xem là hệ tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài đến xã hội, đạo đức và văn hoá, giáo dục ở các triều đại từ Lý, Trần đến Nguyễn.	
How (Thế nào):	- Xây dựng cơ sở thờ tự (Văn miếu, Văn từ, Văn chỉ), thờ Khổng Tử, Chu Công cùng các học trò và các nhà khoa bảng, các bậc danh nho - Thực hiện lễ giáo, phép tắc giao tiếp, ứng xử trong quan hệ gia đình, xã hội. - Sử dụng tư tưởng Nho giáo làm một nội dung trong giáo dục, khoa cử	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi “Nấu bánh chưng”

Mỗi nhóm sẽ thảo luận và trả lời câu hỏi vào bảng nhóm, Nhóm nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ giành chiến thắng.



Câu hỏi số 1: Ý nào đúng khi nói về Nho giáo ở Việt Nam?

- A. Nho giáo giữ vị trí độc tôn thời Trần
- B. Nho giáo giữ vị trí độc tôn thời Lê sơ.
- C. Nho giáo giữ vị trí độc tôn thời Lý.
- D. Nho giáo là tôn giáo độc tôn trong tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam.

Câu hỏi số 2 : Luận điểm nào của Nho giáo quy định tôn ti trật tự xã hội phong kiến?

- A. Tam tông tứ đức
- B. Quân, sư, phụ
- C. Ngũ thường
- D. Tam cương

Câu hỏi số 3: Nho giáo được lập ra bởi

- A. Trang Tử
- B. Hàn Mặc Tử
- C. Khổng Tử
- D. Lão Tử

Câu hỏi số 4: Người Hán truyền bá Nho giáo vào nước ta, bắt nhân dân ta phải

- A. Thay đổi phong tục theo người Hán.
- B. Học chữ nho
- C. Lấy người Hán
- D. Sùng bái Nho giáo

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
---------	---	---	---	---

Đáp án	B	D	C	A
--------	---	---	---	---

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : **Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về 1 công trình (tác phẩm) ở Việt Nam chịu ảnh hưởng của Nho giáo**

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 5- Tiết 5

NS: 15/9/25

CHUYÊN ĐỀ 1: LỊCH SỬ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM (T5)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Giải thích được khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo.
- Liệt kê được các tín ngưỡng ở Việt Nam; chỉ ra được một số nét chính của các tín ngưỡng thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan thực tế ở địa phương.
- Phân tích được những biểu hiện của Nho giáo trong đời sống xã hội Việt Nam; chỉ ra được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống văn hoá - xã hội thông qua trải nghiệm thực tế, tham quan chùa chiền ở địa phương; nêu được những biểu hiện của Cơ Đốc giáo, Đạo giáo trong đời sống văn hoá - xã hội.
- Nêu được một số nét chính về một số tôn giáo khác.
- Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Vận dụng: Biết đề cao, phát huy các biểu hiện tích cực của các tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống văn hoá - xã hội Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

Chăm học: Rèn luyện tinh hiếu học và tinh thần tự học.

Nhân ái: Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.
- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều
- Tài liệu tham khảo, tư liệu về các hoạt động tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
- Tranh ảnh, phim về hoạt động của các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong sách chuyên đề (SCĐ), sưu tầm tư liệu liên quan đến các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.
- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học

b. Nội dung : Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem video và trả lời câu hỏi

? Xem đoạn video và cho biết Nguồn gốc và ý nghĩa của Lễ Phật đản

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, dẫn vào nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

III. Một số tư tưởng và tôn giáo ở Việt Nam

a. Mục tiêu: - Phân tích được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống xã hội Việt Nam; chỉ ra được những biểu hiện của Phật giáo trong đời sống văn hoá - xã hội thông qua trải nghiệm thực tế, tham quan chùa chiền ở địa phương.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau		III. Một số tư tưởng và tôn giáo ở Việt Nam 2. Phật giáo a) Nguồn gốc và quá trình du nhập, phát triển - Phật giáo ra đời ở Ấn Độ vào thế kỉ VI TCN, người sáng lập là Xít-đắc-ta Gô-ta-ma (còn gọi là Đức Phật, Bụt, Phật Thích Ca). - Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ khoảng đầu Công nguyên và từng bước trở thành tôn giáo phổ biến b) Biểu hiện trong đời sống văn hoá xã hội - Thực hiện những hoạt động thể hiện sự quan tâm, tin theo Phật pháp
5W1H	Câu hỏi	
What (Cái gì):	Triết lí nào của Phật giáo có sự tương đồng cao với văn hoá truyền thống của cư dân trên lãnh thổ Việt Nam?...	
When (Khi nào):	Phật giáo từ Ấn Độ truyền bá vào Việt Nam khi nào? Phật giáo trở thành quốc giáo ở Việt Nam khi nào?...	
Where (Ở đâu):	Phật giáo có nguồn gốc từ đâu? Các hoạt động của Phật giáo được thực hành ở đâu?...	
Who (Ai)	Tổ chức nào đang quản lí Phật giáo ở Việt Nam hiện nay?...	
Why (Tại sao)	Vì sao Phật giáo có sức sống mạnh mẽ ở Việt Nam?...	

How (Thế nào):	Phật giáo Việt Nam hiện nay phải làm thế nào để tiếp tục phát triển mạnh mẽ?...	- Tổ chức, tham gia những ngày lễ, dịp lễ Phật giáo trong năm
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV cung cấp thông tin tư liệu Trong buổi đầu độc lập, tự chủ, Phật giáo đóng vai trò dẫn dắt, định hướng văn hoá của dân tộc. Các thiền sư đồng thời cũng là những nhà văn hoá, chính trị, ngoại giao xuất sắc có vai trò quan trọng trong công cuộc hộ quốc, an dân.		
		
Dưới thời Lý – Trần, Phật giáo phát triển cực thịnh. Các công trình chùa, tháp Phật giáo được xây dựng khắp nơi. Dòng Phật giáo Trúc Lâm mang tính bản địa của riêng Việt Nam ra đời dưới thời Trần.		
		
Từ thời Lê sơ, Phật giáo từ chỗ cực thịnh đã mất dần vị thế, sau này, có sự khởi sắc ở một số thời kì nhưng không còn giữ được vai trò như trước nữa.		



Tứ diệu đế
4 sự thật màu nhiệm, 4 chân lý (2 cặp nhân quả)

QUẢ Khổ: vấn đề bất như ý, không vừa lòng (<i>SẮN, SỢ, chối bỏ</i>)	Diệt: hết khổ Bình an, Hạnh phúc <i>Vô ngã, Niết bàn</i>
NHÂN Tập: nguyên nhân Mong cầu, muốn như ý, <i>đỉnh mắc (THAM)</i>	Đạo: giải pháp Con đường, Cách thức P.Pháp (8 Chánh đạo)
Tham lam, bám chấp 03 độc (Tham sân si) 10 Kiết sử: Thân kiến...	8 chánh đạo, 10 balamat Giới định tuệ, 37 phẩm trợ đạo...
BẤT THIỆN	THIỆN (đến +∞)



GV cho HS xem thêm các video về đạo Phật

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Dự kiến sản phẩm

5W1H	Câu hỏi
What (Cái gì):	Trong quá trình du nhập và phát triển, Phật giáo đã chứng tỏ là một tôn giáo hoà bình, dung hợp với tín ngưỡng truyền thống của người Việt. Tinh thần Từ - Bi - Hi - Xả của Phật giáo đã giáo dục con người biết sống vị tha, hoà hợp, coi trọng bình đẳng và tiến bộ xã hội.
When (Khi nào):	- Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ khoảng đầu Công nguyên và từng bước trở thành tôn giáo phổ biến - Dưới thời Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Phật giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ trong đời sống cung đình và đời sống dân gian, được coi như quốc giáo.
Where (Ở đâu):	- Phật giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ, được hình thành vào thế kỉ VI TCN. - Các ngôi chùa không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, mà còn đóng vai trò là một trung tâm văn hoá hướng con người đến với các giá trị chân, thiện, mỹ.
Who (Ai)	- Phật giáo ở Việt Nam hiện nay đang hoạt động dưới sự quản lí của Giáo hội Phật giáo Việt Nam theo phương châm "Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội".
Why (Tại sao)	- Đạo Phật đi vào đời sống văn hoá xã hội bằng sức sống mạnh mẽ, để lại dấu ấn khắp thành thị, nông thôn bằng hệ thống chùa, tháp. - Triết lí từ bi, bình đẳng, bác ái, hướng con người hành thiện của Phật giáo có sự tương đồng cao với văn hoá truyền thống của các khối cư dân trên lãnh thổ Việt Nam

How (Thế nào):	Để tiếp tục phát huy những giá trị tích cực của mình, Phật giáo ngày nay phải biết tự giữ gìn, bồi đắp và đổi mới cho phù hợp với thời đại nhằm góp phần thực hiện mục tiêu "là hoàng dương Phật pháp, phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, phục vụ dân tộc, góp phần xây dựng hoà bình, an lạc cho thế giới".	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức
- b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi “Đường lên đỉnh Olympia”
HS trả lời cá nhân, dơ tay trả lời nhanh và đúng nhất sẽ giành chiến thắng.



Câu hỏi số 1: Phật giáo có nguồn gốc từ nước nào?

A. Ấn Độ

- B. Trung Quốc
- C. Hàn Quốc
- D. Nhật Bản

Câu hỏi số 2 : Phật giáo được hình thành vào khoảng thời gian nào

- A. Thế kỉ V TCN
- B. Thế kỉ VI TCN
- C. Thế kỉ VII TCN
- D. Thế kỉ VIII TCN

Câu hỏi số 3: Phật giáo từ Ấn độ được truyền bá vào Việt Nam khoảng thời gian nào?

- A. Đầu công nguyên
- B. Thế kỉ VI TCN
- C. Thế kỉ VII TCN
- D. Thế kỉ VIII TCN

Câu hỏi số 4: Người đứng đầu Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay là ai?

- A. Thiền sư Khuông Việt
- B. Thiền sư Vạn Hạnh
- C. Hòa thượng Thích Chân Quang
- D. Trưởng lão Hòa thượng Thích Trí Quảng

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	C	A	D

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : **Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về 1 công trình (tác phẩm) ở Việt Nam chịu ảnh hưởng của Phật giáo**

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....